

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 18-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Thẩm phán: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Xuân Khánh

Ông Vũ Hữu Tiến

Ông Phạm Đức Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hằng – Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 18/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị C- sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Sùng Thị I, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Vừ A C1, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 19/7/2022 và bị tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị L - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S (đã chết) và con bà Vàng Thị S1 (đã chết); bị cáo có chồng là Vừ A D1, sinh năm 1979 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 05/7/2022 và bị tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng Thị D2 - sinh ngày 22 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản T2, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T3 (đã chết) và con bà Vàng Thị S2 (đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A T4, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 19/5/2022 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

Ông Mùa A T4, sinh năm 1982; Nơi cư trú: bản T2, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt);

Người phiên dịch:

Ông Hàng A V, sinh năm 1981; Nơi cư trú: tổ 3, phường Q, thành phố L1, tỉnh Lai Châu (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C:

Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPLNN tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2022, Giàng Thị L từ nhà mình ở bản N1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu sang bản T2 cùng xã để lấy rau lợn thì gặp Giàng Thị D2 (đều là nghiện ma túy). Qua trò chuyện, L rủ D2 cùng nhau đến bản N, xã P, huyện T mua Heroine để sử dụng. Trước khi đi, L mang theo 10.200.000 đồng mục đích để trả nợ cho Vàng Thị C (là thím họ của L nhà ở bản N), còn D2 về nhà lấy xe mô tô BKS 25T1 – 072.21 (xe của Mùa A T4 chồng D2) và mang theo 600.000 đồng để mua Heroine.

Khi đến bản N. L và D2 đi vào nhà C, qua thỏa thuận D2 mua của C 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng và sau đó D2 tự ý sử dụng hết số Heroine này. Tiếp sau đó, L mua của C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và tại bếp nhà C thì L lấy một ít Heroine cho D2 và cùng nhau sử dụng (việc L, D2 sử dụng ma túy tại nhà C thì C không biết). Khoảng 17 giờ cùng ngày, L và D2 từ nhà C về, khi đến nhà L, L lấy số Heroine còn lại và cầu một ít cho D2 để sử dụng, phần còn lại L một mình sử dụng hết. Số Heroine L cho D2, D2 cất giấu vào mảnh vải Cón ở chân phải để mang về sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D2 đi đến khu vực bản T1, xã T1, huyện T thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số Heroine trên (quá trình điều tra đã xác định số Heroine có khối lượng 0,29 gam)

Trên cơ sở lời khai của D2, ngày 05/7/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét nơi ở của Giàng Thị L tại bản N1, xã T1, huyện T đã phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 3,22 gam. L khai nhận số

Heroine này L mua ngày 03/7/2022 của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.400.000 đồng để sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của D2 và L, ngày 19/7/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét nơi ở của Vàng Thị C tại bản N, xã P, huyện T đã phát hiện và thu giữ trong bao thóc tại nhà kho của C 08 gói Heroine có tổng khối lượng 214,97 gam và 02 gói Methamphetamin có tổng khối lượng là 26,43 gam. C khai nhận số ma túy này là do C mua của một phụ nữ dân tộc Dao không rõ nhân thân lai lịch với giá 52.000.000 đồng với mục đích bán lẻ kiếm lời. Ngày 19/5/2022, C bán cho D2 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng và bán cho L 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại C cất giấu để bán thì bị thu giữ khi khám xét.

Tại các Kết luận giám định số 100/KLGD ngày 19/7/2022 của người giám định theo vụ việc và Kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 23/7/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: tổng khối lượng viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ của Vàng Thị C là 26,43 gam là ma túy, loại Methamphetamin; tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị C là 214,97 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại các Kết luận giám định số 67/KLGD ngày 19/5/2022 của người giám định theo vụ việc và Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị D2 có khối lượng là 0,29 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại các Kết luận giám định số 95/KLGD ngày 05/7/2022 của người giám định theo vụ việc và Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị L có khối lượng là 3,22 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Thị C, Giàng Thị L, Giàng Thị D2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Đối với các đối tượng bán ma túy cho các bị cáo Vàng Thị C và Giàng Thị L, theo khai nhận của các bị cáo đều không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xử lý Vàng Thị C về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô, biển kiểm soát 25T1-072.21 là phương tiện Giàng Thị D2 dùng vào việc đi mua Heroine về sử dụng mang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe là Mùa A T4 (chồng của D2), tuy nhiên T4 không biết D2 dùng vào việc phạm tội nên trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với anh T4.

Về vật chứng thu giữ được:

- Một phong bì niêm phong của Công an huyện T đựng vật chứng còn lại. Mặt trước của phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại 0,22 gam chất bột màu trắng vụ Giàng Thị D2 - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/5/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một phong bì niêm phong của Công an huyện T đựng vật chứng còn lại. Mặt trước của phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại 2,91 gam chất bột màu trắng vụ Giàng Thị L - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 05/7/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 2,91 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một túi niêm phong ký hiệu: PS2, mã số PS2 2120047 do Viện khoa học và công nghệ - Bộ Công an cấp đựng vật chứng còn lại gồm viên nén màu hồng, màu xanh được ký hiệu V1, V2 và chất bột, màu trắng được ký hiệu V3, V4, V5, V6, V7, V8 từng đựng vật chứng trong túi nilon màu trong suốt. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại 25,03 gam viên nén màu hồng, màu xanh và 205,96 gam chất bột, màu trắng vụ Vàng Thị C- Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 19/7/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 25,03 gam Methamphetamine và 205,96 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một phong bì Công an huyện T đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA321XEY023321, số máy JA32E1045120, dung tích 109, gắn biển kiểm soát 25T1-072.21, xe cũ nát đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000077, tên chủ xe Mùa A T4.

- Một mảnh vải màu đen.

- Một mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu vào trong một phong bì Công an huyện T.

- Một túi có chữ niêm phong không dán kín mép ký hiệu: PS2, mã số: 2120048. Bên trong đựng một túi nilon màu hồng, hai túi nilon màu xanh, sáu mảnh nilon màu xanh, 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ có dán băng dính màu trong suốt, một vỏ bì niêm phong ban đầu và một hộp niêm phong ban đầu.

- Một cân tiểu ly tự chế.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 17/10/2022 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Vàng Thị C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Giàng Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Giàng Thị D2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với Vàng Thị C áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù;

- Đối với Giàng Thị L áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, xử phạt bị cáo từ 05 – 06 năm tù;

- Đối với Giàng Thị D2 áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, xử phạt bị cáo từ 01 – 01 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật (tuyên tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật không có giá trị sử dụng; trả lại cho người liên quan chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe; truy thu số tiền do phạm tội mà có là 800.000 đồng); miễn án phí cho các bị cáo L, D2, buộc bị cáo C phải chịu án phí HSST; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C cho rằng, bị cáo thành khẩn khai báo từ quá trình điều tra đến xét xử; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa và đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hăm lờn nhất thời nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Ngày 19/5/2022, Giàng Thị L và Giàng Thị D2 (đều là nghiện ma túy) cùng nhau đến nhà Vàng Thị C ở bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu để mua Heroine sử dụng. Tại nhà C, D2 mua của C 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Sau đó, L mua của C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong Heroine, D2 và L sử dụng tại nhà C, việc D2, L sử dụng ma túy thì C không biết. Số Heroine D2 mua đã sử dụng hết, số Heroine của L sau khi sử dụng vẫn còn một ít thì L chia cho D2 để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi D2 đi đến khu vực bản T1, xã T1, huyện T thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,29 gam Heroine còn lại.

Ngày 05/7/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét nơi ở của Giàng Thị L tại bản N1, xã T1, huyện T đã phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 3,22 gam. L khai nhận số Heroine này L mua ngày 03/7/2022 của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.400.000 đồng để sử dụng. Như vậy, Giàng Thị L đã hai lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (lần thứ nhất, L chia cho D2 0,29 gam Heroine để D2 sử dụng và lần thứ hai, L mua 3,22 gam Heroine để sử dụng cho bản thân).

Ngày 19/7/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét nơi ở của Vàng Thị C tại bản N, xã P, huyện T đã phát hiện và thu giữ trong bao thóc tại nhà kho của C 08 gói Heroine có tổng khối lượng 214,97 gam và 02 gói Methamphetamin có tổng khối lượng là 26,43 gam. C khai nhận số ma túy này là do C mua của một phụ nữ dân tộc Dao không rõ nhân thân lai lịch với giá 52.000.000 đồng với mục đích bán lẻ kiếm lời. Ngày 19/5/2022, C bán cho D2 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng và bán cho L 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại C cất giấu để bán thì bị thu giữ khi khám xét. Như vậy, Vàng Thị C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 241,69 gam.

Các bị cáo Vàng Thị C, Giàng Thị L và Giàng Thị D2 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo C do hám lời bất chính nên đã mua ma túy về để bán kiếm lời, còn các bị cáo L, D2 do bản thân nghiện ma túy nên đã cất giấu ma túy để bản thân sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy.

Bị cáo Vàng Thị C bán và cất giấu ma túy để bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (241,69 gam Heroine và Methamphetamine) nên hành vi của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng Thị L hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng Thị D2 tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,29 gam Heroine nên hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước kiểm soát chặt chẽ chỉ dùng trong công tác nghiên cứu khoa học và y học, nghiêm cấm mọi hành vi bất hợp pháp liên quan đến ma túy. Tuy được các phương tiện thông tin đại chúng, các cấp chính quyền, đoàn thể tuyên truyền giải thích và bản thân

các bị cáo cũng biết được điều đó nhưng do siêu lợi nhuận từ hoạt động ma túy nên các bị cáo đã gieo rắc “cái chết trắng” cho đồng loại của mình, gây bao nhức nhối cho xã hội, nhà nước và nhân dân phải chịu chi phí lớn về công tác phòng chống hiểm họa ma túy.

[3] Về nhân thân và các tình tiết, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Vàng Thị C, Giàng Thị L và Giàng Thị D2 sinh ra và lớn lên tại địa phương, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C 02 lần bán trái phép chất ma túy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo – theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong hành vi phạm tội của D2 (tàng trữ 0,29 gam Heroine), D2 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (cất giấu ma túy trái phép), còn L có vai trò xúi giục D2 phạm tội. Vai trò tương đương nhau nên trách nhiệm hình sự được đặt ra là như nhau.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm: 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định, thu giữ của Giàng Thị D2; 2,91 gam Heroine còn lại sau giám định, thu giữ của Giàng Thị L; 25,03 gam Methamphetamine và 205,96 gam Heroine còn lại sau giám định, thu giữ của Vàng Thị C; Một phong bì Công an huyện T đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; Một mảnh vải màu đen; Một mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu vào trong một phong bì Công an huyện T; Một túi có chữ niêm phong không dán kín mép ký hiệu: PS2, mã số: 2120048. Bên trong đựng một túi nilon màu hồng, hai túi nilon màu xanh, sáu mảnh nilon màu xanh, 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ có dán băng dính màu trong suốt, một vỏ bì niêm phong ban đầu và một hộp niêm phong ban đầu; Một cân tiểu ly tự chế.

Tịch thu để hóa giá sung quỹ nhà nước những vật là phương tiện phạm tội, bao gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA321XEY023321, số máy JA32E1045120, dung tích 109, gắn biển kiểm soát 25T1-072.21, xe cũ nát đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000077, tên chủ xe Mùa A T4.

Đối với ý kiến của người liên quan, đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại xe mô tô cho anh Mùa A T4, Tòa án thấy rằng, xe mô tô mà bị cáo Giàng Thị

D2 dùng đi mua ma túy về sử dụng là tài sản chung của vợ chồng D2 – T4 và là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng Vàng Thị C bán ma túy (C bán cho L được 200.000 đồng và cho D2 600.000 đồng) đã được bị cáo C dùng mua phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Do đó, số tiền này hiện không còn, không tịch thu được nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí hình sự: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa và đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo (phạt tiền) theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng mua, bán ma túy khác như khai nhận của các bị cáo, nhưng do các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên trong quá trình điều tra không làm rõ được. Do đó, không đủ cơ sở xem xét xử lý trong cùng vụ án được. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng có liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Vàng Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Giàng Thị L và Giàng Thị D2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị C, xử phạt bị cáo Vàng Thị C 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/7/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị L, xử phạt bị cáo Giàng Thị L 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/7/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Thị D2, xử phạt bị cáo Giàng Thị D2 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2022.

2/- Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong của Công an huyện T đựng vật chứng còn lại. Mặt trước của phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại 0,22 gam chất bột màu trắng vụ Giàng Thị D2 - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/5/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một phong bì niêm phong của Công an huyện T đựng vật chứng còn lại. Mặt trước của phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại 2,91 gam chất bột màu trắng vụ Giàng Thị L - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 05/7/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 2,91 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một túi niêm phong ký hiệu: PS2, mã số PS2 2120047 do Viện khoa học và công nghệ - Bộ Công an cấp đựng vật chứng còn lại gồm viên nén màu hồng, màu xanh được ký hiệu V1, V2 và chất bột, màu trắng được ký hiệu V3, V4, V5, V6, V7, V8 từng đựng vật chứng trong túi nilon màu trong suốt. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại 25,03 gam viên nén màu hồng, màu xanh và 205,96 gam chất bột, màu trắng vụ Vàng Thị C- Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 19/7/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 25,03 gam Methamphetamine và 205,96 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Một phong bì Công an huyện T đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Một mảnh vải màu đen.

- Một mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu vào trong một phong bì Công an huyện T.

- Một túi có chữ niêm phong không dán kín mép ký hiệu: PS2, mã số: 2120048. Bên trong đựng một túi nilon màu hồng, hai túi nilon màu xanh, sáu mảnh nilon màu xanh, 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ có dán băng dính màu trong suốt, một vỏ bì niêm phong ban đầu và một hộp niêm phong ban đầu.

- Một cân tiểu ly tự chế.

2.2. Tịch thu, sung quỹ nhà nước:

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA321XEY023321, số máy JA32E1045120, dung tích 109, gắn biển kiểm soát 25T1-072.21, xe cũ nát đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000077, tên chủ xe Mùa A T4.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC04) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 9 giờ 30' ngày 20/10/2022)

3/- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND Cấp cao tại HN;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo; NLCQL&NVQ;
- Lưu.

Nguyễn Xuân Hoà